**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 17 lớp 3 A *(Từ 30/12 – 03/01/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **30/12** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Em với nghề yêu thích |  |
| 2 | Toán1 | Em ôn lại những gì đã học T2 |  |
| 3 | Tiếng việt 1 | Bàn tay cô giáo.  LT về câu cảm |  |
| 4 | Tiếng việt 2 |
| ***chiều*** | 1 | T việt Tăng 1 | Luyện tập về câu cảm |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 | Toán tăng 1 | Ôn tập về chia cho số có một chữ số |  |
| **Ba**  **31/12** | ***Sáng*** | 1 | Tiếng việt 5 | Tặng quà chú hề. Ôn tập về câu hỏi Vì sao?.  LT về câu cảm |  |
| 2 | Tiếng việt 6 |
| 3 | Toán 2 | Em vui học toán T1 |  |
| 4 | T việt tăng 2 | Ôn tập về câu hỏi Vì sao?. LT về câu cảm |  |
| **Năm**  **02/01** | ***sáng*** | 1 | Tiếng việt 4 | KC : Em đọc sách báo |  |
| 2 | Toán 3 | Em vui học toán T2 |  |
| 3 | Toán 4 | Ôn tập về phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000 T1 |  |
| 4 | HDTN | SHCĐ: Nghề yêu thích của em | Bù T4 |
| **Sáu**  **03/01** | ***sáng*** | 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 | Toán 5 | Ôn tập về phép nhân, phép chia trong phạm vi 1000 T2 |  |
| 4 | Toán tăng 3 | Ôn tập: Giải toán có đến hai bước tính |  |
| ***Chiều*** | 1 | Tiếng việt 7 | Góc sáng tạo : Nghệ sĩ nhỏ |  |
| 2 | Tiếng việt 3 | Nghe – viết: Tiếng chim. Phân biệt oay /ay; uây/ây; r/d/gi; dấu hỏi/dấu ngã | Bù T4 |
| 3 | Sinh hoạt | SHCT: Tiểu phẩm nghè yêu thích của em |  |

***Duyệt, Ngày 27tháng 12năm 2024***

***PHT***

***Nguyễn Thị Hằng***

***Tuần 17***

***Thứ hai ngày 30 tháng 12 năm 2024***

**Tiết 1: Chào cờ**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: EM VỚI NGHỀ YÊU THÍCH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS biết được một số nghề trong cuộc sống

- Hiểu được nội dung hoạt động sưu tầm bài thơ, bài hát, tranh ảnh về nghề yêu thích.

- Tích cực, hào hứng tham gia sưu tầm bài thơ, bài hát, tranh ảnh về nghề yêu thích.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 17***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 16.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 16.  - Tuyên dương gương “***Người tốt việc tốt”***  + Hằng 5C nhặt được 2000 đồng.  + Hạnh 5C nhặt được vòng tay dâu.  + Giáp lớp 5A nhặt được dây chuyền cổ bằng bạc đồng.  ***( Các ĐC GVCN hỏi xem HS lớp mình ai bị mất tiền hoặc vòng bạc tìm gặp cô Hân nhận về ạ!)***  ***-*** Đội tuyển cờ vua dự thi đấu cờ Vua cấp thành phố.  - Thành lập danh sách học sinh khối lớp 3 tham gia Kết nạp đội đợt 1.  **Phương hướng tuần 17:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường | - HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - Hs lắng nghe |
| - Nói về nghề nghiệp của người thân trong gia đình em theo gợi ý:  + Tên nghề nghiệp: Giáo viên  + Các công việc cụ thể: Dạy học, làm các công tác liên quan đến giáo dục.  - GV nhận xét, tuyên dương. | HS thực hành |
| - GV phổ biến cho hs hoạt động sưu tầm bài thơ, bài hát tranh ảnh về nghê yêu thích. |  |
| + Giới thiệu một số nội dung tranh ảnh có thể sưu tầm về nghề yêu thích: hình ảnh người lao động đang làm việc trong nghề, trang phục khi làm việc, công cụ lao động và sản phẩm của nghề, những tấm gương lao động trong nghề yêu thích,... | - HS quan sát, lắng nghe |
| + Hướng dẫn cách sưu tầm bài thơ, bài hát, tranh ảnh: HS sưu tầm qua các loại hình báo, tạp chí giấy, qua mạng internet, sưu tầm với sự trợ giúp của người thân;... | - HS sưu tầm,Ví dụ:  + Một số bài hát về nghề giáo viên như: người thầy, người giáo viên nhân dân...  + Một số bài hát về nghề xây dưng như: bài ca xây dựng, trên công trường rộn tiếng ca...  + Bài hát về chú bộ đội: Chúng tôi là chiến sĩ... |
| + Tổ chức cho học sinh trưng bày giới thiệu tranh ảnh, bài hát, bài thơ, có thể cho hs hát hoặc đọc thơ... | - HS thực hiện |
| - Hiện tại em cảm thấy thích ngành nghê nào nhất? Tại sao? | - HS trả lời |
| - Em mong muốn lớn lên mình sẽ làm nghề gì? Tại sao? | - HS trả lời |
| - Theo em, để có thể thực hiện được những mong muốn, ước mơ đó thì ngay từ bây giờ em cần chuẩn bị những gì? | - Chăm chỉ học tập, rèn luyện thể chất, nâng cao tầm vóc... |
| - GV nhận xét, bổ sung. |  |
| - Qua bài học hôm nay, em đã biết thêm điều gì? | - HS chia sẻ thông tin học được trong bài học hôm nay. |
| - GV chốt nội dung bài học. | - HS lắng nghe |
| - GV nhận xét giờ học + Tuyên dương HS | - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………….............................

**Tiết 2 : Toán 1**

**Bài 54: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 2) – Trang 113**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường thông qua các bài tập về:

- Nhận biết góc vuông, góc không vuông trong các hình cho trước.

- Thực hành tính chu vi hình vuông và vận dụng để giải bài toán có lời văn liên quan đến những tình huống thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: ôn đọc các số từ 0-10, phép cộng trừ trong phạm vi 10*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

HS: SGK, vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 140– 141**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

**Tiết 3 + 4 : Tiếng việt 1,2**

**Bài đọc3: BÀN TAY CÔ GIÁO . LUYỆN TẬP VỀ CÂU CẢM (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ phát âm sai (tia nắng, mặt nước, sóng lượn, màu nhiệm, điều lạ,...)

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (thoắt, phô, màu nhiệm,...)

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ miêu tả cảnh cô giáo đang cắt dán tranh giấy. Sự khéo léo và tài năng của cô đã mang lại niềm vui cho các bạn học sinh).

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ với cảm giác ngạc nhiên, thán phục của các bạn nhỏ trước sự khéo léo của cô giáo và bức tranh đẹp mà cô tạo nên.

+ Nhận biết câu cảm, bước đầu biết đặt câu cảm để thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài. Nhận biết câu cảm và biết đặt câu cảm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm, cùng bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp đất nước qua bức tranh của cô giáo.

- Phẩm chất nhân ái: Biết kính yêu thầy cô, yêu quý bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn các chữ cái. Nhắc lại câu cảm*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 222 – 226**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

**Tiết 1: Tiếng việt tăng 1**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU CẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố cho HS về câu cảm; nhận biết câu cảm; biết đặt câu cảm thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

*HSKT: Nhắc theo cô câu cảm*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- PHT (BT1), bảng phụ (BT3, BT4).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Truyền điện” để củng cố kiến thức và vận dụng vào thực tiễn cho HS. Sau khi HS thứ nhất trả lời câu hỏi của GV thì được phép chỉ định 1 HS khác hỏi và trả lời:  + Câu cảm dùng để làm gì?  + Cuối câu cảm thường có dấu gì?  - Trong câu cảm có sử dụng những từ ngữ nào?  + Em hãy đặt câu cảm thể hiện cảm xúc khi được mẹ mua cho áo mới?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia trò chơi. |
| *\* Chốt: Câu cảm là câu dùng để bộc lộ cảm xúc: vui mừng, thán phục, đau xót, ngạc nhiên... của người nói. Trong câu cảm thường có các từ ngữ: ôi, chao, chà, trời, quá, lắm, thật... khi viết cuối câu cảm thường có dấu chấm than.*  - GV giới thiệu bài | - HS ghi tên bài. |

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:  **a)Trong câu cảm thán, thường có các từ ngữ nào xuất hiện?**  A. Hãy, đừng, chớ, không nên,…  B. Được không, có được không, vậy sao, thế nào,…  C. Là, đã, đang,..  D. Ôi chao, chà, trời; quá, lắm, thât,…  **b) Trong các câu sau, câu nào là câu cảm thán?**  A. Mở cửa ra đi!  B. Hôm nay, trời nóng quá!  C. Hôm nay, trời nóng.  D. Hôm nay, trời có nóng không? | |
| - Bài yc làm gì?  - Yc HS làm PHT  - Yc HS trình bày kết quả  - GV nhận xét, chữa bài, chốt đáp án đúng. | - Chọn đáp án đúng  - HS thực hiện cá nhân.  - Đổi PHT kiểm tra lẫn nhau.  - HS trình bày kết quả, giải thích lí do chọn đáp án đó. |
| \* *Củng cố cách nhận biết câu cảm.* |  |

**Bài 2:** Đặt câu cảm thán cho tình huống sau:

|  |  |
| --- | --- |
| a) *"Cô giáo ra một bài toán khó, cả lớp chỉ có một bạn làm được."***Hãy đặt câu cảm để bày tỏ sự thán phục.**  *b) “Vào ngày sinh nhật của em, có một bạn học cũ chuyển trường từ lâu bỗng nhiên tới chúc mừng em.”***Hãy đặt câu cảm để bày tỏ sự ngạc nhiên và vui mừng.** | |
| - Nêu yc của bài  - Yc HS làm bài.  - Gọi HS nêu câu của mình. | - HS nêu yc  - HS tự làm bài vào vở.  - 1 số HS đọc câu của mình  VD: a) Bạn giỏi quá!/ Bạn siêu thật đấy!  b) Trời ơi! Đã lâu không gặp/ Cậu làm mình cảm động quá! |
| *\* Củng cố cách đặt câu cảm theo tình huống cho trước.* |  |

**Bài 3:** Tìm câu cảm có trong đoạn trích sau?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên sĩ quan phát xít không còn tin ở mắt mình nữa.  Trước mặt hắn vẫn là chú bé mà hắn đã ra lệnh cho bọn lính bắn chết đêm qua.  Tên sĩ quan đưa tay lau mồ hôi vã ra trên trán và rền rĩ:  - Ôi lạy chúa!  Đất nước này thật là ma quỷ! | | |
| - Yc HS đọc đề bài? Bài yc gì?  - Yc HS làm bài cá nhân.  - Nhận xét, chốt lời giải đúng. | - HS đọc đề, nêu yc.  - HS làm bài cá nhân, 1 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét, chữa bài. |
| *\* Củng cố cách nhận biết câu cảm.* |  |

**3. Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4:** Chuyển các câu kể sau thành câu cảm:  1. Con mèo này bắt chuột giỏi.  2. Trời rét.  3. Bạn Hoa chăm chỉ.  4. Bạn Vinh học giỏi. | |
| - Nêu yc của bài.  - Yc HS làm bài  - Nhận xét, chữa bài. | - HS nêu yc  -HS làm bài cá nhân, sau đó nhận xét, chữa bài.  - VD: 1. Con mèo này bắt chuột giỏi quá!.  2. Ôi, trời rét thế! |
| *\* Củng cố cách chuyển câu kể sang câu cảm.* |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................**Tiết 3 : Toán tăng 1**

**Ôn tập: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách tính chia cho số có một chữ số.

- Biết vận dụng vào giải các bài toán và một số tình huống gắn với thực tế; kĩ năng làm việc nhóm.

**2. Năng lực chung:**

- Tạo điều kiện cho HS phát triển NL tư duy và lập luận toán học; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm.

*HSKT: Ôn phép cộng trừ trong phạm vi 10*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** máy tính, PHT – bài 3.

**2. Học sinh:** bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**1. Khởi động:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Trò chơi: Rung chuông vàng   * Với mỗi câu hỏi, HS suy nghĩ, tính toán và viết đáp án mình cho là đúng vào bảng. Sau khi hết thời gian, HS giơ bảng có đáp án. Nếu đáp án đúng sẽ được tiếp tục chơi. Nếu sai sẽ bị dừng cuộc chơi.   Câu 1: 12 : 2 = ?  Câu 2: 54 : 3 = ?  Câu 3: 99 : 2 dư mấy?  ……   * GV nhận xét, khen thưởng.   **2. Luyện tập:**  **Bài 1:** Đặt tính rồi tính:   |  |  | | --- | --- | | 48 : 4  382 : 9 | 62 : 5  319 : 2 |  * YCHS đọc đề bài. * Gọi 4 HS lên bảng đặt tính rồi tính, những HS khác thực hiện vào vở. * Nhận xét.   🠢*GV chốt KT: Củng cố kĩ năng đặt tính rồi tính phép chia cho số có một chữ số.*  **Bài 2:** Tính:  111kg×6 – 6kg  49m : 7 – 20dm  600kg : 2 – 63kg   * YCHS đọc đề bài và làm bài. * Gọi một số HS nêu đáp án. * Nhận xét, đưa ra đáp án đúng. * YCHS thực hiện kiểm tra chéo theo kĩ thuật vòng bi trong nhóm 4.   🠢*GV chốt KT: Củng cố cách tính giá trị của biểu thức có kèm theo đơn vị đo.*  **Bài 3:**Điền dấu <, >, = vào chỗ chấm:   |  |  | | --- | --- | | 1000g : 8 … 125g  236dm :2 …429m  636cm :6 …107cm | 100m :4…20m  12kg …44 kg : 4  250m :5 …5m |  * YCHS đọc và hoàn thành cá nhân vào PHT. * Nhận xét, đánh giá. * Bài tập muốn củng cố cho chúng ta điều gì?   🠢*GV chốt KT: Củng cố kĩ năng so sánh phép tính chia số có kèm theo đơn vị đo cho số có một chữ số với số kèm theo đơn vị đo.* | * HS lắng nghe luật chơi và tham gia trò chơi. * HS đọc đề bài. * 4 HS lên bảng làm bài, HS khác hoàn thành bài vào vở. * Quan sát, nhận xét. * HS đọc đề bài và tự làm bài. * Một số HS nêu đáp án. * Quan sát, so sánh và tự đánh giá bài làm của bản thân, bài làm của bạn theo kĩ thuật vòng bi trong nhóm 4. * HS thực hiện hoàn thành bài cá nhân vào PHT. * Một số HS nêu kết quả. * Nhận xét. * HS nêu. |

**3.Vận dụng:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4:**Có 240 kg gạo đóng vào 6 túi như nhau. Hỏi mỗi túi chứa bao nhiêu ki – lô – gam gạo ?   * Gọi HS đọc đề bài. * Bài toán cho biết gì? * Bài toán hỏi gì? * Bài toán thuộc dạng toán nào đã học? * YCHS làm bài. * Nhận xét, đánh giá.   🠢*GV chốt TK: Củng cố cách giải bài toán có sử dụng phép chia cho số có một chữ số.* | * 1 HS đọc bài trước lớp. * Bài toán cho biết:Có 240 kg gạo đóng vào 6 túi như nhau. * Bài toán hỏi: mỗi túi chứa bao nhiêu ki – lô – gam gạo? * Bài toán thuộc dạng toán giảm một số đi một số lần.   *Bài giải*  *Mối túi chứa số ki – lô – gam gạo là:*  *240 : 6 = 4 (kg)*  *Đáp số: 4 kg gạo.* |

- Bài học hôm nay đã củng cố những kiến thức gì?

- Nhận xét. Dặn dò HS tích cực rèn luyện tính chia cho số có một chữ số.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

Thứ ba ngày 31 tháng 12 năm 2024

**Tiết 1 + 2 : Tiếng Việt 5,6**

**Bài đọc4: QUÀ TẶNG CHÚ HỀ . ÔN TẬP VỀ CÂU HỎI VÌ SAO ? LUYỆN TẬP VỀ CÂU CẢM (T1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. (*kì lạ, không nổi, lại có lúc, bay lên, dừng lại, hôm nọ,...)*

- Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 2.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (mỏng manh, xiêu vẹo, ...). Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu ý nghĩa của bài: Bài đọc nói về niềm thích thú của bé Trang khi xem xiếc và lòng nhân hậu của cô bé.

- Biết cách đặt và trả lời câu hỏi Vì sao?

- Biết cách đặt câu cảm để khen ngợi hoặc biểu hiện niềm vui.

- Phát triển năng lực văn học: Yêu nghệ thuật, yêu thương con người.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: sẵn sàng cảm thông, chia sẻ với người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT:Đọc các chữ cái. Nhắc lại câu cảm của bạn*

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 228 – 230**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán 2**

**Bài 55: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 1) - Trang 115**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Lập các số có hai chữ số, giải quyết vấn đề trên cơ sở thực hiện chia hết, chia có dư với các số đã lập được.

- Thực hành cắt hình vuông, cắt hình chữ nhật có chu vi cho trước.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Ôn các số từ 0-10. Cộng trừ trong phạm vi 10*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

HS: SGK, vở, giấy thủ công có lưới ô vuông 1 cm (nếu không có giấy thù công có thể lấy giấy ô li).

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 142 – 143**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Tiết 3: Tiếng việt tăng2**

**ÔN TẬP VỀ CÂU HỎI VÌ SAO? LUYỆN TẬP VỀ CÂU CẢM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực chung**

- Củng cố cách đặt và trả lời câu hỏi Vì sao? Biết đặt và sử dụng câu cảm, viết được đoạn văn ngắn có sử dụng câu cảm.

- Nhận biết tác dụng câu hỏi Vì sao, câu cảm.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

*HSKT: Nói câu khen*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ (BT1, BT2).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1.Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV cho cả lớp hát bài  - GV giới thiệu bài | - Hát.  - HS ghi tên bài. |

**2. Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:** Đặt câu hỏi cho bộ phận câu gạch chân dưới đây:  a. Tuấn nhường quà cho em vì Tuấn thương em.  b. Vì học giỏi và chăm ngoan, Lan được thầy cô và bạn bè yêu mến.  c. Mẹ buồn lòng do Huân quá nghịch ngợm.  d. Bác sĩ Đặng Văn Ngữ chữa bệnh cho thương binh rất tận tuỵ nên ông được mọi người quý trọng. | |
| - Bài yc làm gì?  - Yc HS tự làm bài  - Gọi HS nêu câu của mình  - GV nhận xét. | - HS nêu yc  - HS làm trong vở  - 1 số HS nêu câu mình đặt. |
| *\* Củng cố cách đặt câu hỏi cho bộ phận trả lời câu hỏi Vì sao?* |  |
| **Bài 2:** Điền tiếp bộ phận trả lời câu hỏi Vì sao? để các dòng sau thành câu.  a. Mảnh vườn nhà bà em khô cằn vì......  b. Bầu trời đêm nay không sáng vì ......  c. Vì. ...... nên An bị điểm kém.  d. Chim Sơn Ca chết vì...... | |
| - Nêu yc của bài  - Yc HS tự làm  - Lưu ý cuối câu có dấu chấm.  - GV chữa bài, nhận xét. | - HS nêu yc của bài.  - HĐ cá nhân: làm bài. HS đọc câu của mình. |
| *=>\* Chốt: Bộ phận trả lời câu hỏi Vì sao? nêu lí do, nguyên nhân.* |  |
| **Bài 3:** *Đặt câu cảm, trong đó có :*  a) Một trong các từ : ***Ôi, ồ, chà*** đứng trước.  b) Một trong các từ ***lắm , quá, thật*** đứng cuối. |  |
| - Bài yc làm gì?  - Yc HS làm bài  - Gọi HS đọc câu của mình.  - GV nhận xét, chữa bài. | - Đặt câu cảm  - HS làm bài vào vở.  - 1 số HS đọc câu mình đặt được.  VD: Ôi, cô ấy thật xinh đẹp!  Biển to quá! |
| *\* Củng cố lại cách đặt câu cảm.* |  |

**3. Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 4:** Viết đoạn văn ngắn (2-3 câu) về gia đình em trong đó có sử dụng câu cảm.  - Nêu yc của bài  + Gợi ý:  - Gia đình em có mấy người?  - Đó là những ai?  - Tình cảm của mọi người trong gia đình em như thế nào?  - Yc HS làm bài cá nhân.  - Gọi HS đọc bài viết của mình.  - HD HS nhận xét, góp ý cho HS.  *\* Chốt: Khi viết đoạn văn các em nên sử dụng một số kiểu câu giúp bài văn hay hơn và giàu cảm xúc. Lưu ý cách trình bày đoạn văn.*  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu yc của bài.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  VD: Gia đình em có 4 người. Đó là bố, mẹ, em và em trai. Mọi người trong gia đình rất yêu thương và quý mến nhau. Gia đình em thật là tuyệt!  - 1 vài HS đọc bài viết, chỉ ra câu cảm mình sử dụng trong đoạn văn.  - Nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ năm ngày 2 tháng 1 năm 2025

**Tiết 1 : Tiếng việt 4**

**Kể chuyện: EM ĐỌC SÁCH BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhớ nội dung, kể hoặc đọc lại được câu chuyện (bài thơ, bài văn) đã đọc ở nhà về nghệ thuật hoặc về một nghệ sĩ.

- Lắng nghe bạn kể (đọc), biết nhận xét, đánh giá lời k của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về câu chuyện (bài thơ, bài văn) của bạn và của mình.

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện (bài thơ, bài văn) của bạn và của mình một cách chủ động, tự nhiên, tự tin, nhìn vào mắt người cùng trò chuyện.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng nhân vật trong bài học kể chuyện (bài thơ, bài văn).

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức học tập nghiêm túc, có thói quen tự đọc sách.

*HSKT: Nói được tên 1 ca sĩ*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 226– 228**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 2 : Toán 3**

**Bài 55: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 2) - Trang 116**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tạo hình góc vuông, góc không vuông bằng các động tác cơ thể, thiết kế công cụ kiểm tra góc vuông, góc không vuông.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Dọc, viết các sô từ 0-10. Phép cộng trừ trong phạm vi 10*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

HS: SGK, vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 142- 143**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 3: Toán 4**

**Bài 56: ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 1) - Trang 1117**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức

- Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Dọc, viết các sô từ 0-10. Phép cộng trừ trong phạm vi 10*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

HS: SGK, vở.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 144 – 145**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt theo chủ đề::NGHỀ YÊU THÍCH CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Chia sẻ được về nghề mình yêu thích.

- Nêu được một số đức tính cần có của người lao động trong nghề nghiệp mình yêu thích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết trang trí lớp sơ đồ tư duy về đức tính cần có của nghề yêu thích.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về nghề mình yêu thích.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Trân trọng người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực, hào hứng tham gia sưu tầm bài thơ, bài hát, tranh ảnh về nghề yêu thích.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

*HSKT: Nói được nghề của bố, mẹ*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 57 – 58**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 3 tháng 1 năm 2025

**Tiết 3: Toán 5**

**Bài 56: ÔN TẬP VỀ PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 2) - Trang 117**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng thực hiện phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000, tính nhẩm, tính giá trị của biểu thức

- Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Dọc, viết các sô từ 0-10. Phép cộng trừ trong phạm vi 10*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point. SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

HS: SGK, vở

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**Dạy theo SGV trang 144 – 145**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 4: Toán tăng 3**

**Ôn tập: GIẢI TOÁN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN HAI BƯỚC TÍNH**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách giải bài toán bằng hai phép tính.

- Vận dụng để giải quyết một số bài toán và tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Rèn NL tư duy và lập luận toán học; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất:**

- HS có cơ hội rèn phẩm chất trung thực chăm chỉ, trách nhiệm.

*HSKT: đọc, viết các sô từ 0-10. Phép cộng trừ trong phạm vi 10*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** máy tính, PHT – bài 3.

**2. Học sinh:**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Khởi động:** Trò chơi Ai nhanh, ai đúng.

|  |  |
| --- | --- |
| * GV phổ biến luật chơi: lần lượt từng HS của nhóm lên tham gia trò chơi dưới hình thức viết tiếp sức để các phép tính sau có kết quả đúng.  1. 14 + 50 + 32 = ……. 2. 800 – 70 – 8 = ......... 3. 6m + 4m – 9dm = .......... 4. ...... × 5 – 3 = 62 5. ...  * GV nhận xét, khen thưởng. | * HS tham gia trò chơi. |

**2. Luyện tập:**

**Bài 1:**Lớp 3A có 18 bạn nam, số bạn nam nhiều hơn số bạn nữ 6 bạn. Hỏi lớp 3A có bao nhiêu học sinh?

|  |  |
| --- | --- |
| * Gọi HS đọc đề bài. * Bài toán này giải bằng mấy bước tính? * Gọi 1 HS lên bảng làm bài, HS khác hoàn thành bài vào vở. * Nhận xét, đánh giá. | * 1 HS đọc để bài trước lớp. * Bài toán giải bằng hai bước tính. * 1 HS lên bảng làm bài, HS khác trình bày bài vào vở.   *Bài giải*  *Lớp 3A có số bạn nữ là:*  *18 - 6 = 12 (học sinh)*  *Lớp 3A có số học sinh là:*  *18 + 12 = 30 (học sinh)*  *Đáp số: 30 học sinh.* |
| 🠢*GV chốt KT: Củng cố cách giải bài toán bằng hai bước tính.* | * HS chú ý. |

**Bài 2:**Trên sân trường có 7 cây bàng, số cây phượng vĩ gấp 3 lần số cây bàng. Hỏi trên sân trường có tất cả bao nhiêu cây bàng và cây phượng vĩ?

|  |  |
| --- | --- |
| * YCHS đọc bài và làm bài vào vở. * GV kiểm tra, đánh giá. * Bài toán được giải bằng mấy bước tính? | * HS đọc bài và làm bài vào vở.   *Bài giải*  *Trên sân trường có số cây phượng vĩ là:*  *7× 3 = 21 (cây)*  *Trên sân trường có tất cả số cây bàng và cây phượng vĩ là:*  *7 + 21 = 28 (cây)*  *Đáp số: 28 cây.*   * HS thực hiện trao đổi, kiểm tra chéo vở. * Nhận xét. * Bài toán giải bang hai bước tính: 2 câu trả lời và 2 phép tính. |
| 🠢 *GV chốt KT*: *Củng cố cách giải bài toán bằng hai bước tính.* |  |

**Bài 3:**Mẹ hái được 55 quả táo, chị hái được 65 quả táo. Số táo của cả mẹ và chị được xếp đều vào 8 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu quả táo?

|  |  |
| --- | --- |
| * Gọi HS đọc đề bài và phân tích đề bài. * YCHS làm việc nhóm để giải bài toán. * Mời đại diện nhóm nêu kết quả. * Nhận xét, đánh giá. | * HS đọc đề bài và phân tích đề bài. * HS thảo luận nhóm, làm bài vào PHT. * Đại diện HS trình bày bài giải:   *Mẹ và chị hái được số quả táo là:*  *55 + 65 = 120 (quả)*  *Mỗi hộp có số quả táo là:*  *120 : 8 = 15 (quả)*  *Đáp số: 15 quả táo.*   * HS khác theo dõi, nhận xét. |
| 🠢*GV chốt KT*: *Củng cố kĩ năng giải bài toán bằng hai bước tính.* |  |
|  |  |

**3. Vận dụng:**

**Bài 4:**Một kho chứa 472kg muối, lần đầu chuyển đi 200kg muối, lần sau chuyển đi 170kg muối. Hỏi trong kho còn lại bao nhiêu ki-lô-gam muối?

|  |  |
| --- | --- |
| * Gọi HS đọc đề và phân tích đề bài toán. * GV tóm tắt đề bài:   *\*Tóm tắt: 472 kg muối*  *200 kg muối 170 kg muối ? kg muối*   * HS thảo luận và đưa ra cách giả bài toán. * Nhận xét, khen ngợi HS. * Gọi 2 HS lên bảng giải bài toán. * Nhận xét, đánh giá. * KKHS giải bằng 2 cách.   🠢*GV chốt KT:Rèn luyện kĩ năng giải toán bằng hai bước tính.* | * HS đọc đề và phân tích đề bài. * HS quan sát phần tóm tắt, thảo luận và đưa ra cách giải bài toán. * HS lên bảng giải bài, HS khác trình bày bài vào vở.   *Bài giải*  *Cách 1:*  *Sau lần đầu, trong kho còn lại số ki – lô – gam muối là:*  *472 – 200 = 272(kg)*  *Trong kho còn lại số ki – lô – gam muối là:*  *272 – 170 = 102 (kg)*  *Đáp số: 102 kg muối.*  *Cách 2:*  *Đã chuyển đi tất cả số ki – lô – gam muối là:*  *200 + 170 = 370 (kg)*  *Trong kho còn lại số ki – lô – gam muối là:*  *472 – 370 = 102 (kg)*  *Đáp số: 102 kg muối.* |

- Nhận xét, đánh giá.

- Dặn dò HS rèn luyện giải bài toán bằng hai bước tính.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 1: Tiếng việt 7**

**GÓC SÁNG TẠO :Nghệ sĩ nhỏ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Phát triển năng lực ngôn ngữ: HS biết viết giới thiệu một tiết mục hát, múa, đóng vai mà HS đã hoặc sẽ biểu diễn hoặc giới thiệu một bức tranh (ảnh) mà HS tự vẽ (tự chụp, sưu tầm) về đề tài yêu thích.

- Phát triển năng lực văn học: Biết chọn một số thông tin nổi bật để viết; viết có cảm xúc.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Làm được một sản phẩm có tính sáng tạo, có lời văn, liên quan đến nghệ thuật.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết giới thiệu tự tin sản phẩm của mình với các bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, hợp tác tốt với các bạn.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Bồi đắp tình yêu nghệ thuật, yêu cái đẹp.

*HSKT :Nói được tên ca sĩ mình thích*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 230– 232**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**Tiết 2 : Tiếng việt 3**

**Bài viết 3: Nghe – viết: TIẾNG CHIM.**

**Phân biệt oay /ay; uây/ây; r/d/gi; dấu hỏi/dấu ngã.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Tiếng chim.

- Làm đúng BT điền chữ ghi các vần oay / ay và uây / ây; các chữ d / r / gi hoặc dấu hỏi / dấu ngã.

- Phát triển năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu văn, câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, biết chọn BT chính tả phù hợp với YC khắc phục lỗi của bản thân, biết sửa lỗi chính tả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi với bạn để hoàn thành bài tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết ý thức về bản thân và tình yêu thiên nhiên qua nội dung các BT chính tả.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính kiên nhẫn, cẩn thận, có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

*HSKT: Đọc, viết các chữ cái*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**Dạy theo SGV trang 224 – 226**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**Tiết 3 : Sinh hoạt**

**Sinh hoạt cuối tuần: TIỂU PHẨM VỀ NGHỀ YÊU THÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tự tin trình diễn tiểu phẩm.

- Có thêm hiểu biết về các nghề nghiệp trong xã hội.

- Có thái độ tôn trọng các nghề nghiệp khác nhau trong xã hội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về suy nghĩ của mình về nội dung tiểu phẩm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Trân trọng người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực, hào hứng tham gia sưu tầm bài thơ, bài hát, tranh ảnh về nghề yêu thích.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát để nhận ra đặc điểm khác biệt trong ngoại hình, trang phục của mọi người xung quanh.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Bác đưa thư vui tính” để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe, vận động theo bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào. ( hội khỏe phù đổng chào mừng ngày 22/12  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  + Chuẩn bị ôn tập thi cuối kì  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia các hoạt động tình nguyện để góp phần xây dựng trường lớp của mình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Tác phẩm về nghề yêu thích**  - GV tổ chức cho 1 nhóm HS trình diễn tiểu phẩm Nghề nào cũng cao quý.  - GV mời một số HS nhận xét phần trình diễn của các bạn, chia sẻ cảm nghĩ của bản thân về nội dung tiểu phẩm.  - GV nhận xét, đánh giá chung hoạt động, khen ngợi sự tích cực tham gia của HS. | -HS tự phân vai, trình diễn tiểu phẩm.  -Cả lớp xem, cổ vũ các bạn trình diễn.  - HS phát biểu theo cảm nghĩ cá nhân.  - Lắng nghe |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS vận động theo bài hát “Em tập lái ô tô”  + Bài hát nói về nghề gì?  + Theo em, người lái xe cần có đức tính gì?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh vận động theo bài hát  -HS trả lời  -HS trả lời  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

*Bến Tắm*,*ngày13 tháng12 năm 2024*

*PHT*